

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẮC KẠN
TỈNH BẮC KẠN**

Bản án số: 29/2019/HS - ST
Ngày: 31/7/2019.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC KẠN – TỈNH BẮC KẠN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Triệu Thị Vang**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Đoàn Thị Minh Thu** và bà **Nông Thị Thương**

Thư ký phiên tòa: Bà **Đặng Thị Thùy Vân** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Bà **Nông Thị Dinh** - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 32/2019/TLST - HS, ngày 14 tháng 6 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2019/QĐXXST – HS, ngày 18 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo: **NGUYỄN CÔNG T** - sinh ngày 15/4/1989 tại Bắc Ninh; nơi ĐKKHKT: thôn Đ, xã H, huyện T, tỉnh Bắc Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Công T1 và bà Nguyễn Thị T2; có vợ là: Nguyễn Thị Kim T3 và 02 (hai) con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Nguyễn Công T sinh ra và lớn lên tại tỉnh Bắc Ninh, được gia đình nuôi ăn học đến hết lớp 12/12, sau đó bỏ học ở nhà lao động tự do.

Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/11/2018 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

*** Người tham gia tố tụng khác:**

- Những người làm chứng:

1. Anh **Nguyễn Đắc H** – Sinh năm 1993. Trú tại: tổ 9, phường N, thành phố BK, tỉnh Bắc Kạn. (Vắng mặt không có lý do).

2. Bà **Trần Thị H** – Sinh năm 1975. Trú tại: tổ 9, phường P, thành phố BK, tỉnh Bắc Kạn. (Vắng mặt không có lý do).

3. Bà **Triệu Thị M** – Sinh năm 1958. Trú tại: thôn N, xã M, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. (Vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 09^h55' ngày 03/11/2018 tại phòng 206 nhà nghỉ KL thuộc tổ 9, phường P, thành phố BK, tỉnh Bắc Kạn, tổ công tác Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Bắc Kạn lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Công T về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ: 01 (một) túi nilon màu trắng trong suốt bên trong có 83 (tám mươi ba) viên nén màu vàng nhạt hình tròn, trên một mặt mỗi viên có in chìm ký hiệu LV có tổng khối lượng là 28,238 gam (hai tám phẩy hai ba tám gam) nghi là chất ma túy; 02 (hai) túi nilon màu trắng bên trong mỗi túi đều có chứa các cục tinh thể màu trắng trong suốt có khối lượng là 0,471 gam (không phẩy bốn bảy một gam) nghi là ma túy; 08 (tám) đoạn ống nhựa nhỏ hình trụ tròn màu đen; 01 (một) bật lửa gas màu đỏ; 01 (một) cục nhựa hình trụ tròn (loại keo nến); 01 (một) điện thoại nhãn hiệu IPHONE màu đen xám đã qua sử dụng; 01 (một) giấy chứng minh nhân dân số 125325475 mang tên Nguyễn Công T; 01 (một) giấy phép lái xe hạng B2 số 270140006532 mang tên Nguyễn Công T; tiền Việt Nam 125.000đ (một trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Công T khai nhận: Khoảng 01^h30' ngày 03/11/2018 Nguyễn Công T đem theo 95 viên ma túy tổng hợp do T mua từ ngày 02/11/2018 đi xe taxi từ thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên đến thành phố BK để chơi với bạn. Trên xe taxi T đã sử dụng hết 02 (hai) viên và làm rơi mấy viên ma túy tổng hợp xuống sàn xe taxi nhưng do lo sợ bị người lái taxi phát hiện nên Nguyễn Công T không nhặt lại. Khi đến thành phố BK, tỉnh Bắc Kạn thì Nguyễn Công T đến quán KARAOKE 555 tại tổ 10, phường P, thành phố BK, tỉnh Bắc Kạn sử dụng hết 03 (ba) viên ma túy tổng hợp. Đến khoảng hơn 07^h cùng ngày Nguyễn Công T gọi cho Nguyễn Đắc H, sinh năm 1993, trú tại tổ 9, phường N, thành phố BK và cùng nhau đi ăn sáng. Sau khi ăn sáng xong, Nguyễn Đắc H đưa Nguyễn Công T đến nhà nghỉ KL thuộc tổ 9, phường P, thành phố BK, tỉnh Bắc Kạn, thuê phòng 206 để nghỉ. Vào phòng nghỉ H nói với Nguyễn Công T “*Có làm mấy khối đá cho tỉnh không để tôi đi mua*”. Nguyễn Công T nghĩ là H đi mua ma túy đá nên đồng ý. H sau đó đi ra ngoài. Nguyễn Công T ở trong phòng rồi cất túi nilon chứa 83 (tám mươi ba) viên ma túy tổng hợp vào trong chiếc khăn tắm màu trắng để ở trong rổ nhựa đặt trên tủ lạnh sau đó đi ngủ. Một lúc sau H quay lại và nói “*dậy chơi đi*”. Nguyễn Công T nghe thấy H

nói nhưng không nhìn thấy H để ma túy đá ở đâu. Sau đó H bảo đi về nhà một lúc rồi sẽ quay lại, còn Nguyễn Công T mệt nên vẫn nằm ngủ. Một lúc sau thì tổ công tác thuộc Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy Công an tỉnh Bắc Kạn đến kiểm tra, phát hiện, thu giữ của Nguyễn Công T 83 (tám mươi ba) viên ma túy tổng hợp trong chiếc khăn tắm màu trắng để ở trong rổ nhựa trên tủ lạnh, 02 (hai) gói ma túy đá trên giường Nguyễn Công T ngủ và một số đồ vật khác.

Nguyễn Công T khai mục đích tàng trữ số ma túy tổng hợp trên để sử dụng cho bản thân, ngoài ra không có mục đích gì khác. Nguồn gốc toàn bộ số ma túy tổng hợp của Nguyễn Công T là do Nguyễn Công T mua của một người đàn ông tên D tại thị xã PY, tỉnh Thái Nguyên với giá 23.000.000 đồng (hai mươi ba triệu đồng) vào ngày 02/11/2018 và Nguyễn Công T còn nợ D số tiền này. Còn 02 gói ma túy đá có khối lượng 0,471 gam không phải của T mà T cho rằng số ma túy đó do H đem đến.

Nguyễn Đắc H thừa nhận việc có được gặp mặt Nguyễn Công T ngày 03/11/2018 và cùng nhau đi ăn sáng. Khi ăn sáng xong, Nguyễn Đắc H đưa Nguyễn Công T đến công nhà nghỉ KL thuộc tổ 9, phường P, thành phố BK, tỉnh Bắc Kạn rồi đi về. Nguyễn Đắc H không vào thuê phòng 206 thuộc nhà nghỉ KL cùng Nguyễn Công T và không biết việc Nguyễn Công T tàng trữ trái phép chất ma túy. Nguyễn Đắc H không thừa nhận việc đi mua ma túy và đem 02 (hai) gói ma túy tổng hợp đến phòng ngủ tại nhà nghỉ KL như lời khai của Nguyễn Công T.

Ngày 25/4/2019, Cơ quan điều tra đã tiến hành đối chất giữa Nguyễn Công T và Nguyễn Đắc H để làm rõ nguồn gốc 02 (hai) gói ma túy tổng hợp thu giữ trong quá trình bắt quả tang đối với Nguyễn Công T ngày 03/11/2018. Kết quả, Nguyễn Công T và Nguyễn Đắc H đều không thừa nhận hành vi tàng trữ trái phép 02 (hai) gói ma túy tổng hợp thu giữ trong quá trình bắt quả tang ngày 03/11/2018.

Tiến hành lấy lời khai Hà Sỹ H, sinh năm 1983, cư trú tại tổ 10, phường P, thành phố BK, chủ quán Karaoke 555 có địa chỉ tại tổ 10, phường P, thành phố BK. Anh H cho biết ngày 03/11/2018 quán đông khách ra vào hát karaoke, mọi việc diễn ra trong quán bình thường, anh không quen biết Nguyễn Công T và không phát hiện T sử dụng ma túy trong quán.

Xác minh tại nhà nghỉ KL, nhân viên trực nhà nghỉ ngày 03/11/2018 chị Triệu Thị M, sinh năm 1958, nơi cư trú tại thôn N, xã M, huyện C, tỉnh Bắc Kạn cho biết: chị là nhân viên nhà nghỉ có nhiệm vụ dọn phòng và giặt đồ. Khoảng 08^h30' ngày 03/11/2018 chỉ có một nam thanh niên đến thuê phòng 206 để nghỉ, phòng này đã hồng khóa.

Tại kết luận giám định số: 113/KTHS – MT, ngày 08/11/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn kết luận: *Mẫu chất tinh thể màu trắng trong phong bì ký hiệu T6 gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,471 gam (không phải bốn bảy một gam); Mẫu viên nén hình tròn màu vàng nhạt, trên một mặt mỗi viên có in chìm ký hiệu LV trong phong bì ký hiệu T8 gửi giám định là chất ma túy, loại MDMA, có khối lượng 28,238 gam (hai tám phẩy hai ba tám gam).*

Tại bản cáo trạng số: 25/CT - VKSTPBK, ngày 12 tháng 6 năm 2019 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố đối với bị cáo Nguyễn Công T về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm g, khoản 2, điều 249/BLHS.

*** Điều luật có nội dung:**

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

a)....

g) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR – 11 có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam”.

Tại phiên tòa: - Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo T. Đề nghị hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Công T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và áp dụng điểm g, khoản 2, Điều 249; điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51/BLHS: xử phạt bị cáo T từ 05 năm đến 06 năm tù; đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo T.

- Bị cáo T thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy như viện kiểm sát đã truy tố.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, hội đồng xét xử nhận định như sau:

Ngày 03/11/2018, tại phòng 206 nhà nghỉ KL thuộc tổ 9, phường P, thành phố BK, tỉnh Bắc Kạn, Nguyễn Công T đã có hành vi cất giữ, cất giấu bất hợp pháp 28,238 gam (hai tám phẩy hai ba tám gam) chất ma túy (loại MDMA). Mục đích Nguyễn Công T tàng trữ trái phép chất ma túy là phục vụ nhu cầu sử dụng chất ma

tuý của bản thân; ngoài ra không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy.

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy có đủ căn cứ xác định việc truy tố, xét xử bị cáo Nguyễn Công T về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm g, khoản 2, điều 249/BLHS là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Xét tính chất hành vi bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý độc quyền của nhà nước về các chất ma túy, làm gia tăng tội phạm, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự địa phương, cần xử lý nghiêm nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo thấy: Bị cáo có nhân thân tốt, bản thân chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng và được hưởng các tình tiết giảm nhẹ: thành khẩn khai báo, bị cáo có ông nội là ông Nguyễn Công L được tặng thưởng huân chương kháng chiến và huy chương chiến sỹ vẻ vang - theo quy định tại điểm s, khoản 1, khoản 2, điều 51/BLHS.

Vật chứng: - 01 (Một) phong bì niêm phong ký hiệu T113, mặt trước phong bì ghi: "Vụ: Nguyễn Công T (1989) tàng trữ trái phép chất ma túy", mặt sau phong bì có 02 (hai) dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn, 02 (hai) chữ ký giáp lai không đọc được, tình trạng phong bì còn nguyên vẹn; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu T2, mặt sau phong bì có 02 (hai) dấu tròn màu đỏ của UBND phường P, thành phố BK, tỉnh Bắc Kạn, 01 (một) chữ M, 01 (một) dòng chữ Triệu Thị M, 01 (một) dòng chữ Nguyễn Công T, 01 (một) dòng chữ Ngô Xuân T và 03 (ba) chữ ký giáp lai không đọc được, tình trạng phong bì còn nguyên vẹn; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu T5, mặt trước phong bì ghi "Bao bì giấy gói cũ của T1", mặt sau phong bì có 02 (hai) dấu tròn màu đỏ của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bắc Kạn, 01 (một) dòng chữ mang tên Nguyễn Công T, 01 (một) dòng chữ mang tên Nguyễn Xuân T, 01 (một) dòng chữ mang tên Trần Văn Đ, 05 (năm) chữ ký giáp lai không đọc được, tình trạng phong bì còn nguyên vẹn; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu T7, mặt trước phong bì ghi "Bao bì giấy gói cũ của T4", mặt sau phong bì có 02 (hai) dấu tròn màu đỏ của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bắc Kạn, 01 (một) dòng chữ mang tên Nguyễn Công T, 01 (một) dòng chữ mang tên Nguyễn Xuân T, 01 (một) dòng chữ mang tên Trần Văn Đ, 05 (năm) chữ ký giáp lai không đọc được, tình trạng phong bì còn nguyên vẹn: tất cả không có giá trị, tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen xám, đã qua sử dụng: tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

- 01 (một) giấy chứng minh nhân dân số 125325475 mang tên Nguyễn Công T;
01 (một) giấy phép lái xe hạng B2 số 270140006532 mang tên Nguyễn Công T: Trả lại cho bị cáo T.

- Tiền Việt Nam: 125.000đ (một trăm hai mươi năm nghìn đồng): tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

Đối với 02 (hai) gói ma túy tổng hợp có khối lượng là 0,471 gam mà tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy Công an tỉnh Bắc Kạn đã thu giữ trên giường ngủ trong phòng 206 thuộc nhà nghỉ KL trong quá trình bắt quả tang Nguyễn Công T ngày 03/11/2018, cơ quan điều tra đã tiến hành các biện pháp điều tra nhưng không đủ căn cứ chứng minh số ma túy trên là của Nguyễn Công T hay của Nguyễn Đắc H. Do vậy Cơ quan điều tra tách ra để tiếp tục điều tra, xác minh thu thập tài liệu xem xét xử lý sau.

Về nguồn gốc ma túy, bị cáo T khai mua với một người đàn ông tên D vào ngày 02/11/2018 nhưng không có thông tin, lai lịch và địa chỉ cụ thể, cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ, xử lý sau.

Tài liệu trong hồ sơ vụ án xác định bị cáo không có tài sản để đảm bảo cho việc thi hành án, nên hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo T.

Bị cáo T phải chịu tiền án phí theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016.

Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp, đúng quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

* Tuyên bố bị cáo: Nguyễn Công T phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

* Căn cứ vào điểm g, khoản 2, Điều 249; điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51/BLHS.

Xử phạt: Nguyễn Công T: 05 (Năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 03/11/2018.

* Vật chứng: Áp dụng điều 47/BLHS và Điều 106/BLTTHS:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) phong bì niêm phong ký hiệu T113, mặt trước phong bì ghi: "Vụ: Nguyễn Công T (1989) tàng trữ trái phép chất ma túy", mặt sau phong bì có 02 (hai) dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn, 02 (hai) chữ ký giáp lai không đọc được, tình trạng phong bì còn nguyên vẹn; 01

(một) phong bì niêm phong ký hiệu T2, mặt sau phong bì có 02 (hai) dấu tròn màu đỏ của UBND phường P, thành phố BK, tỉnh Bắc Kạn, 01 (một) chữ M, 01 (một) dòng chữ Triệu Thị M, 01 (một) dòng chữ Nguyễn Công T, 01 (một) dòng chữ Ngô Xuân T và 03 (ba) chữ ký giáp lai không đọc được, tình trạng phong bì còn nguyên vẹn; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu T5, mặt trước phong bì ghi "Bao bì giấy gói cũ của T1", mặt sau phong bì có 02 (hai) dấu tròn màu đỏ của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bắc Kạn, 01 (một) dòng chữ mang tên Nguyễn Công T, 01 (một) dòng chữ mang tên Nguyễn Xuân T, 01 (một) dòng chữ mang tên Trần Văn Đ, 05 (năm) chữ ký giáp lai không đọc được, tình trạng phong bì còn nguyên vẹn; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu T7, mặt trước phong bì ghi "Bao bì giấy gói cũ của T4", mặt sau phong bì có 02 (hai) dấu tròn màu đỏ của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bắc Kạn, 01 (một) dòng chữ mang tên Nguyễn Công T, 01 (một) dòng chữ mang tên Nguyễn Xuân T, 01 (một) dòng chữ mang tên Trần Văn Đ, 05 (năm) chữ ký giáp lai không đọc được, tình trạng phong bì còn nguyên vẹn.

- Tạm giữ: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen xám, đã qua sử dụng (điện thoại cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong) để đảm bảo thi hành án cho bị cáo T.

- Trả lại cho bị cáo T: 01 (một) giấy chứng minh nhân dân số 125325475 mang tên Nguyễn Công T; 01 (một) giấy phép lái xe hạng B2 số 270140006532 mang tên Nguyễn Công T.

- Tiền Việt Nam: 125.000đ (một trăm hai mươi năm nghìn đồng): tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo T.

* Về án phí: Căn cứ Điều 23 - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSTBK: 1
- VKSTPBK: 2
- CATPBK: 2
- Bị cáo: 1
- STPTBK: 1
- TA tỉnh: 1
- T.H.A: 2
- Lưu hồ sơ: 1
- Lưu VP: 1.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Triệu Thị Vang